

BẢN TIN KINH TẾ

Tháng 06/2023

Địa chỉ: 9 Simpang 148-3, Tenalai

Banda Seri Begawan

Brunei Darussalam

(673) 2651580

vne.brunei@gmail.com

Đầu mối liên hệ: Tăng Minh Thanh Thảo,

Bí thư thứ Ba

Kinh tế thế giới và khu vực

- ❖ Các tổ chức quốc tế nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 song triển vọng phục hồi bền vững đối mặt nhiều khó khăn
- ❖ Các nước ASEAN nỗ lực phục hồi tăng trưởng trong bối cảnh môi trường toàn cầu phức tạp
- ❖ Một số đánh giá quốc tế về kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm

Thị trường Halal

- ❖ Những cơ hội từ thị trường Halal toàn cầu
- ❖ Hồ sơ thị trường Halal của Brunei Darussalam
- ❖ Thông tin về các sự kiện quảng bá Halal tháng 7/2023

PHẦN 1: KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC

❖ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ TRIỂN VỌNG

Các tổ chức quốc tế bao gồm Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) vừa qua đã công bố các báo cáo cập nhật tình hình KTTG 6 tháng đầu năm và triển vọng 6 tháng cuối năm. Đáng chú ý, cả ba tổ chức đều nâng mức dự báo tăng trưởng KTTG năm 2023 từ 0,1 - 0,5% so với đánh giá trước đây do tác động của việc Trung Quốc mở cửa và sự cải thiện tại một số nhóm nền kinh tế, đồng thời tiếp tục cảnh báo về những rủi ro, bất ổn của KTTG trong ngắn và trung hạn.

Theo báo cáo của Liên hợp quốc, KTTG tiếp tục đối mặt tình trạng tăng trưởng thấp và lạm phát, lãi suất và bất ổn gia tăng do ảnh hưởng kéo dài của đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu và các thách thức cơ cấu. Sự hỗn loạn trong lĩnh vực ngân hàng Mỹ và Châu Âu đã tạo thêm những bất ổn và thách thức mới cho chính sách tiền tệ của các nước. Mặt khác, báo cáo cho rằng sự phục hồi tích cực của thị trường lao động Mỹ, Châu Âu và các nước phát triển đã đóng góp vào duy trì chi tiêu hộ gia đình. Báo cáo cho rằng KTTG dự kiến sẽ tăng trưởng nhẹ 2,3% vào năm 2023 (so với mức dự báo 1,9% hồi đầu năm) và 2,5% vào năm 2024, thấp hơn nhiều so với mức tăng 3,1% trong hai thập niên trước đại dịch; trong đó kinh tế Mỹ tăng 1,1%; EU tăng 0,9%, Trung Quốc tăng 5,3%. Các quốc gia kém phát triển nhất được dự báo sẽ tăng trưởng 4,1% vào năm 2023 và 5,2% vào năm 2024, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 7% trong Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững. Thương mại toàn cầu tiếp tục chịu áp lực do căng thẳng địa chính trị, nhu cầu toàn cầu giảm và các chính sách tài khóa, tiền tệ thắt chặt, dự báo chỉ tăng khoảng 2,3% năm 2023, thấp hơn nhiều so với mức trước đại dịch.

Ngân hàng Thế giới nhận định tăng trưởng toàn cầu năm 2023 đạt 2,1% (cao hơn mức dự báo 1,7% trước đây). Tăng trưởng của các nước phát triển dự kiến giảm xuống còn 0,7% trong năm 2023 (từ 2,6% năm 2022) và duy trì ở mức thấp vào năm 2024. Mỹ dự báo tăng trưởng 1,1% năm 2023 và 0,8% năm 2024, chủ yếu do tác động của lãi suất tăng mạnh. Tăng trưởng của châu Âu dự kiến giảm xuống 0,4% năm 2023 (từ 3,5% năm 2022), do tác động trễ của việc thắt chặt chính sách tiền tệ và tăng giá năng lượng. Tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi (EMDE), ngoài Trung Quốc, dự kiến sẽ giảm xuống 2,9% trong năm 2023 (từ 4,1% năm 2022). Các nước EMDE đối mặt với các nguy cơ về tài chính trong bối cảnh ngân hàng các nền kinh tế lớn áp dụng các biện pháp thắt chặt tiền tệ, khiến các nước EMDE suy giảm khả năng tiếp cận thị trường trái phiếu quốc tế, và dễ tổn thương trước những cú sốc kinh tế khác. Nợ công của các nước đang phát triển hiện đạt mức trung bình khoảng 70% GDP, các khoản thanh toán lãi ngày càng tăng trong khi nguồn thu Chính phủ hạn chế.

Theo đánh giá của OECD, tăng trưởng toàn cầu năm 2023 dự kiến đạt 2,7% (tăng so với mức dự báo 2,6% trước đó), thấp nhất từ khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 - 2009 không kể giai đoạn đại dịch, và có thể tăng nhẹ lên 2,9% năm 2024. OECD khuyến nghị các Chính phủ cần tiếp tục: (i) Bảo đảm ổn định vĩ mô thông qua các công cụ tiền tệ, bao gồm tăng lãi suất bổ sung ở các nước có lạm phát cao trong thời gian dài; (ii) Giảm hỗ trợ tài chính sau khi giá lương thực và năng lượng toàn cầu đã giảm và tiền lương, phúc lợi tăng, đồng thời hướng các khoản hỗ trợ tới các hộ gia đình không được hưởng lợi đầy đủ từ hệ thống bảo trợ xã hội. (iii) Ưu tiên chi tiêu hỗ trợ tăng trưởng và cải cách cơ cấu theo hướng trọng cung để giải quyết tình trạng nợ công và thâm hụt ngân sách cao.

❖ **CẦU NỘI ĐỊA ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI KINH TẾ ĐÔNG NAM Á TRONG BỐI CẢNH SUY GIẢM TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU**

Theo đánh giá của WB, chính sách mở cửa trở lại nền kinh tế của Trung Quốc sẽ tác động đáng kể đến triển vọng tăng trưởng của Châu Á. Tăng trưởng khu vực Đông Á - Thái Bình Dương được dự đoán tăng lên 5,5% vào năm 2023, trong đó Trung Quốc dự báo tăng trưởng 5,6%, tuy nhiên sẽ giảm xuống mức 4,6% năm 2024 và 4,5% năm 2025 do tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc chậm lại.

Trong 6 tháng đầu năm, tăng trưởng của nhiều nền kinh tế Đông Nam Á chậm lại do tác động của suy giảm nhu cầu trên thế giới. Dự kiến tăng trưởng khu vực đạt 4,8% năm 2023, sau đó sẽ chậm lại do phục hồi của Trung Quốc chậm lại. Trong bối cảnh xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài vào khu vực chịu tác động tiêu cực của môi trường toàn cầu, cầu nội địa và đầu tư công của Chính phủ được đánh giá là động lực quan trọng giúp kinh tế khu vực phục hồi.

Theo các số liệu công bố 5 tháng đầu năm, xuất khẩu của nhiều nền kinh tế đang nổi tại Đông Nam Á giảm sút do suy giảm nhu cầu bên ngoài và giá nhiều hàng hóa xuất khẩu cơ bản giảm. Thu hút đầu tư nước ngoài cũng giảm tại một số nước, bao gồm Thái Lan và Philippines. ***Trong bối cảnh này, sự phục hồi của cầu nội địa và chi tiêu Chính phủ đóng vai trò trụ đỡ của nền kinh tế.*** Tại nền kinh tế lớn nhất khu vực là Indonesia, cầu nội địa và đầu tư công đã bù đắp cho sự giảm sút của các hoạt động kinh tế đối ngoại, nhất là xuất khẩu. Trong 4 tháng đầu năm, cầu nội địa (chiếm hơn 50% tổng GDP của Indonesia) tăng 4,54% trong khi chi tiêu của Chính phủ tăng 4%. Tại Malaysia, sự phục hồi của cầu nội địa phản ánh sự lạc quan về triển vọng kinh tế, với biểu hiện là sự gia tăng đầu tư tư nhân và các tín hiệu tích cực của thị trường lao động. Tại Philippines, mức tăng trưởng kinh tế 6,4% trong quý I/2023 có sự đóng góp quan trọng của cầu nội địa, bất chấp thách thức từ lạm phát cao (6% trong 5 tháng đầu năm) và suy giảm đầu tư và thương mại quốc tế. Điểm đáng chú ý khác là tốc độ suy giảm giá trị xuất khẩu của một số nước Đông Nam Á đã chậm lại trong những tháng gần đây, có thể phản ánh xu hướng cải thiện của nhu cầu hàng hóa và dịch vụ trên thế giới nửa cuối năm 2023.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế các nước ASEAN 5 tháng đầu năm 2023 (số liệu tổng hợp từ các hãng truyền thông khu vực và quốc tế)

Quốc gia	Tăng trưởng quý I/2023	Dự báo tăng trưởng 2023	Lạm phát 5 tháng	Tăng trưởng xuất khẩu 5 tháng	Tăng trưởng FDI 5 tháng
Indonesia	5,03%	4,8%	4%	-6,01%	16,5%
Malaysia	5,6%	4 – 5%	3,6%	-0,7%	60%***
Thái Lan	2,7%	2,7 – 3,7%	2,96%	-7,6%	-18%
Philippines	6,4%	6%	6,1%	-18,6%*	-19,6%**

*Chú thích: *số liệu đến tháng 4/2023*

***số liệu quý I/2023*

****số liệu quý I/2023*

❖ CƠ HỘI, THÁCH THỨC TỪ CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI TẠI ĐÔNG NAM Á

* Theo đánh giá của Phó Tổng Thư ký ASEAN Satvingder Singh tại Hội nghị không chính thức của các Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ các nước Đông Nam Á (Brunei, 22/6/2023), nhiều nền kinh tế Đông Nam Á đã đạt được tiến bộ đáng ghi nhận trong tận dụng động lực đổi mới sáng tạo. Theo các xếp hạng quốc tế, Đông Nam Á hiện có 1 nền kinh tế trong top 10 thế giới về đổi mới sáng tạo (Singapore); 4 nước Philippines, Việt Nam, Thái Lan và Singapore được đánh giá vượt trên kỳ vọng về đổi mới sáng tạo trong khi Malaysia được đánh giá xếp hạng tương đương với kỳ vọng. Số lượng bằng sáng chế của ASEAN đã tăng từ 44.844 năm 2018 lên 52.539 năm 2021 với ba quốc gia đóng góp nhiều nhất là Singapore, Malaysia và Việt Nam. Số lượng các doanh nghiệp kỳ lân tại khu vực cũng đã tăng lên 25 vào năm 2022. Triển vọng ASEAN có thể trở thành nền kinh tế số lớn thứ 4 trên thế giới vào năm 2025 và đến năm 2030 giá trị nền kinh tế số ASEAN có thể đạt 1.000 tỷ USD.

Tuy nhiên, kinh tế số và đổi mới sáng tạo của ASEAN phải đối mặt với hai thách thức lớn. *Thứ nhất*, ASEAN vẫn là khu vực thụ hưởng công nghệ hơn là phát minh công nghệ. Điều này dẫn đến sự phụ thuộc lớn của khu vực vào công nghệ từ bên ngoài thông qua. Các công ty vừa và nhỏ trong khu vực chưa nhận được đầy đủ những điều kiện và nguồn lực cần thiết cho đổi mới sáng tạo. Đầu tư cho R&D tại ASEAN hiện chỉ đạt khoảng 0,61% GDP, tương đương với Ấn Độ và thấp hơn khoảng 7 lần so với nền kinh tế đứng đầu là Hàn Quốc (4,64% GDP).

Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei Darussalam

Thứ hai, khoảng cách công nghệ trong ASEAN còn lớn. Một số nền kinh tế ASEAN chưa đạt được tỷ lệ truy cập ASEAN bằng mức bình quân chung của thế giới, tỷ lệ người dân có kiến thức và kỹ năng số cũng còn thấp. Cước truy cập băng thông rộng cố định tại nhiều nước trong khu vực còn rất cao so với thu nhập quốc gia, bao gồm Lào, Myanmar, Campuchia, Indonesia và Philippines.

Theo Phó TTK ASEAN, việc đàm phán và thông qua Hiệp định khuôn khổ kinh tế số ASEAN (DEFA) sẽ đóng góp quan trọng vào khả năng tận dụng đổi mới sáng tạo và kinh tế số trong khu vực. Nghiên cứu khả thi về DEFA có thể hoàn thành trong năm 2023, mở đường cho việc đàm phán với kỳ vọng thông qua các nội dung chính của DEFA vào năm 2025. Phó TTK ASEAN cho rằng DEFA có thể giúp nâng giá trị nền kinh tế số ASEAN lên tới 2.000 tỷ USD vào năm 2030.

* Theo nhận định của hãng truyền thông Nikkei, xu thế tăng trưởng xanh tại Đông Nam Á tiếp tục được thúc đẩy với việc một số nền kinh tế khu vực chuyển mạnh sang sản xuất, sử dụng xe điện (EV). Trong bối cảnh đó, ngành sản xuất ô tô của Indonesia phát triển mạnh mẽ và đang dần vượt qua Thái Lan. Sản lượng ô tô của Indonesia tăng hơn 30% trong gần 10 năm qua, đạt 1,47 triệu chiếc năm 2022, gần bằng 80% sản lượng của Thái Lan cùng năm, và dự kiến đạt 1.6 triệu chiếc năm 2023.

Indonesia có trữ lượng niken lớn nhất thế giới, là vật liệu quan trọng trong sản xuất pin EV. Chính phủ Indonesia đưa ra nhiều chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư vào khai thác nguồn niken và sản xuất xe điện, như giảm thuế VAT đối với một số loại xe điện từ 11% xuống chỉ còn 1% từ tháng 4/2023; đồng thời cách áp dụng điều kiện các EV được sản xuất phải bao gồm ít nhất 40% linh kiện có nguồn gốc trong nước để thúc đẩy sản xuất trong nước và doanh thu. Chính sách này tỏ ra hấp dẫn đối với các hãng sản xuất ô tô lớn trên thế giới đầu tư vào Indonesia như LG Energy Solutions và Hyundai Motor của Hàn Quốc; SAIC-GM-Wuling và CATL của Trung Quốc; Tesla của Mỹ; Volkswagen của Đức; Ford Motor của Nhật.

Thái Lan cũng đưa ra các chính sách ưu đãi sản xuất xe điện và đặt mục tiêu sản lượng xe điện chiếm 30% hoặc hơn số ô tô mới sản xuất tại nước này vào năm 2030. Chính phủ đưa ra nhiều ưu đãi từ đầu năm 2022, bao gồm gói trợ cấp 4.300 USD cho ngành xe điện, giảm thuế hàng hóa đối với xe khách chạy bằng điện từ 8% xuống 2%, miễn thuế đối với xe bán tải chạy bằng điện. Ví dụ, một chiếc xe điện Trung Quốc có giá khoảng 1 triệu baht sẽ được giảm khoảng 200.000 baht, đã bao gồm trợ giá và giảm thuế hàng hóa. Chính phủ Thái Lan vừa công bố chiến lược đầu tư giai đoạn 2023-2027, miễn thuế từ 10-13 năm cho việc sản xuất xe chạy bằng pin nhiên liệu. Các nhà sản xuất nhiên liệu sinh học cũng đủ điều kiện được giảm thuế. Nhiều hãng sản xuất xe điện của Trung Quốc như BYD, Changan Auto, SAIC Motor và Great Wall Motor đang có kế hoạch đầu tư vào Thái Lan.

* Theo Nikkei (23/5), Indonesia đang thực hiện chính sách hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô và thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hạ nguồn. Năm 2020 Indonesia ban hành lệnh cấm xuất khẩu niken thô, đồng thời thành công thu hút

Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei Darussalam

Trung Quốc và các nước đầu tư sản xuất xe điện và pin xe điện sử dụng niken tại Indonesia. Jakarta đang cân nhắc lệnh cấm xuất khẩu đối với khoảng 20 mặt hàng, bao gồm than đá, vàng, bạc, dầu thô, khí đốt tự nhiên và dầu cọ, đồng thời dự kiến đầu tư khoảng 545 tỷ USD vào sản xuất hạ nguồn vào năm 2040.

Đến nay, Indonesia đã thu hút hàng tỷ đô la đầu tư vào các khu vực sản xuất niken trên các đảo Sulawesi và Halmahera do Trung Quốc và nhiều nước phụ thuộc nặng vào nguồn niken của Indonesia cho các ngành công nghiệp thép không gỉ và pin xe điện. Hãng sản xuất ô tô điện Tesla của Mỹ, nhà sản xuất thép Hàn Quốc POSCO Holdings, BASF của Đức và Ford Motor đều cam kết đầu tư vào Indonesia.

Tuy nhiên, lệnh cấm xuất khẩu các khoáng sản khác như bauxite và đồng của Indonesia có thể sẽ không ảnh hưởng nhiều đến thị trường toàn cầu, hoặc giúp thu hút đầu tư, do thế giới không phụ thuộc vào Indonesia về bauxite hay đồng. Lệnh cấm xuất khẩu khoáng sản cũng có thể phản tác dụng nếu Indonesia thiếu các nhà máy chế biến. Vừa qua, chính phủ Indonesia đã phải gia hạn giấy phép xuất khẩu đồng của Freeport Indonesia và Amman Mineral Nusa Tenggara đến tháng 5/2024, khi các nhà máy luyện kim mới của các công ty này bắt đầu đi vào hoạt động.

❖ MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ QUỐC TẾ VỀ KINH TẾ VIỆT NAM

* Theo hãng truyền thông Nikkei (29/5), tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nửa đầu năm 2023 giảm tốc do chịu ảnh hưởng từ việc nhu cầu toàn cầu giảm. Theo báo cáo Chính phủ, từ tháng 1-5/2023 xuất khẩu của Việt Nam giảm 11,6% xuống còn 136,17 tỷ USD, sản lượng công nghiệp giảm 2%, giá tiêu dùng bình quân tăng 3,55%, nhập khẩu giảm 17,9% so với một năm trước đó xuống còn 126,37 tỷ USD, thặng dư thương mại 9,8 tỷ USD. Theo Tổng cục Thống kê, xuất khẩu điện thoại thông minh của Việt Nam đã giảm 16% trong từ tháng 1 đến tháng 5 xuống còn 21,17 tỷ USD; xuất khẩu giảm 5,9% so với một năm trước đó, trong khi nhập khẩu giảm 18,4%. Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội giảm xuống 3,3% trong quý đầu so với mức tăng 5,9% quý 4 năm 2022.

Oxford Economics dự báo tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam sẽ chịu tác động mạnh từ việc tăng trưởng toàn cầu giảm và đà phục hồi kinh tế của Trung Quốc yếu đi, ảnh hưởng tiêu cực đến triển vọng xuất khẩu của Việt Nam. Nhập khẩu giảm mạnh cho thấy sản xuất công nghiệp sẽ tiếp tục chậm lại do các doanh nghiệp giảm mua sắm nguyên vật liệu và thiết bị.

* Theo đánh giá của Energy Intelligence, Quy hoạch phát triển năng lượng đến năm 2030 của Việt Nam (PDP-8) vừa được ban hành với định hướng về tăng cường khai thác điện gió ngoài khơi và lần đầu tiên đề cập việc nhập khẩu khí đốt (LNG), nhằm loại bỏ than và đạt được mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050. Kế hoạch PDP-8 đặt mục tiêu tăng công suất điện cả nước từ 69 GW năm 2020 lên 150 GW năm 2030 để đáp ứng nhu cầu điện tăng 8,5%-9% hàng năm, giải quyết tình trạng thiếu điện vào các mùa cao điểm và thực hiện các mục tiêu về chống biến đổi khí hậu. Kinh phí thực hiện PDP-8 dự kiến khoảng 135 tỷ đô la.

Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei Darussalam

Việt Nam đặt mục tiêu khí đốt và LNG sẽ chiếm 23% tổng công suất điện vào năm 2030. Trước mắt, Chính phủ vẫn ưu tiên phát triển các dự án khí đốt trong nước và hạn chế nhập khẩu LNG, do giá nhập khẩu cao và chưa có đủ công nghệ và cơ sở hạ tầng để chế xuất LNG. Chính phủ đang đề nghị PVN và một số công ty xúc tiến dự án khai thác LNG nội địa trong năm nay để kịp cung cấp LNG cho nhà máy điện Ô Môn vào năm 2026. Tuy nhiên một số phân tích cho rằng Việt Nam vẫn chưa thể dựa vào nguồn LNG trong nước cho đến năm 2030 và sẽ cần phải dựa vào nhập khẩu LNG đến khi các dự án khí đốt trong nước được triển khai ổn định.

Trong thời gian tới, Việt Nam cần xây dựng các khung pháp lý để triển khai PDP-8, đặc biệt là đối với các dự án điện khí. Hiện, PDP-8 không đề cập đến khung pháp lý cho phép ký kết hợp đồng mua bán điện với EVN. Hầu hết các dự án điện từ LNG sẽ được thực hiện dưới dạng dự án điện độc lập (IPP) thay vì dự án BOT, theo đó các nhà đầu tư sẽ có nghĩa vụ nhận hoặc trả tiền cho việc cung cấp điện của EVN. Các nhà đầu tư sản xuất điện khí đốt sẽ phải ký hợp đồng trên cơ sở hợp đồng mua điện mẫu (PPA) do Chính phủ ban hành. PPA hiện được xây dựng theo mô hình IPP, không quy định chi tiết các biện pháp đối với nhà đầu tư như các điều khoản nhận hoặc trả trong PPA BOT, chuyển đổi ngoại tệ và chi phí nhiên liệu. Hiện chỉ có các dự án Sơn Mỹ 1 và Sơn Mỹ 2 dự kiến được phát triển theo hình thức dự án BOT.

PHẦN 2: THỊ TRƯỜNG HALAL

❖ NHỮNG CƠ HỘI TỪ THỊ TRƯỜNG HALAL QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC

* Theo đánh giá của một số chuyên gia nghiên cứu quốc tế, nền kinh tế halal đang trở dậy mạnh mẽ do nhu cầu đối với các sản phẩm và dịch vụ Halal ngày càng tăng khắp thế giới. Ngành thực phẩm Halal được định giá 1,27 nghìn tỷ USD vào năm 2021 và dự kiến đạt 1,67 nghìn tỷ USD vào năm 2025. Đây là thị trường đầy tiềm năng đối với tất cả các nước, bao gồm các nước có đông người Hồi giáo như Malaysia, UAE, Ả Rập Saudi và Thổ Nhĩ Kỳ, và cả các nước khác như Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và Brazil. Úc và Brazil hiện là bên cung cấp thịt và gia cầm halal lớn nhất cho Trung Đông.

Để khai thác các tiềm năng của thị trường Halal toàn cầu và xây dựng ngành công nghiệp halal bền vững, các nước cần: (i) phát triển nguồn nhân lực dài hạn; (ii) thiết lập các khuôn khổ, thể chế cho các chương trình tiêu chuẩn hóa, chứng nhận, công nhận và nâng cao nhận thức để xây dựng lòng tin của người tiêu dùng và đảm bảo chất lượng sản phẩm; (iii) áp dụng công nghệ mới trong sản xuất và phân phối halal để nâng cao tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi cung ứng, cho phép truy xuất nguồn gốc và bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn tốt hơn; (iv) phát triển các mô hình tài chính và cơ chế đầu tư sáng tạo, bảo đảm quy trình chuỗi cung ứng minh bạch, truy xuất nguồn gốc và giao hàng kịp thời; (v) tăng cường các quan hệ hợp tác, đối tác, xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ, giải quyết các thách thức về tài chính và tối ưu hóa quản lý chuỗi cung ứng halal.

* ASEAN được đánh giá là thị trường đầy tiềm năng cho việc cung cấp và tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ Halal do khu vực này có nhiều cộng đồng dân cư với văn hóa đa dạng, có cộng đồng người Hồi giáo lớn, có vị trí địa lý thuận lợi để khai thác nguồn tài nguyên dồi dào, bao gồm nông sản và thủy sản. Thời gian qua ASEAN đã tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho công nghiệp Halal, thành lập các cơ quan, tổ chức cung cấp chứng nhận, kiểm định hàng hóa, dịch vụ Halal. Việc áp dụng khung chứng nhận Halal uy tín sẽ giúp nâng cao niềm tin của người tiêu dùng và kích thích sự phát triển của ngành công nghiệp Halal khu vực.

Dù vậy, ngành công nghiệp Halal ASEAN không khỏi đối mặt với một số thách thức. Khu vực chưa có quy trình, tiêu chuẩn thống nhất trong việc cấp chứng nhận Halal, gây trở ngại cho khách hàng và các tổ chức xin cấp. Để giải quyết vấn đề này, cần có sự phối hợp và hợp tác giữa các nước và các bên liên quan để hài hòa các tiêu chuẩn về cấp chứng nhận Halal tại khu vực. Việc thiết lập bộ tiêu chuẩn chung về quy trình cấp chứng nhận Halal sẽ giúp ASEAN nâng cao uy tín và góp phần tạo môi trường thuận lợi để ngành công nghiệp Halal khu vực phát triển.

Các nước ASEAN cũng cần nghiên cứu phát triển ngành du lịch Halal vì khu vực hội tụ nhiều nền văn hóa và ẩm thực độc đáo, là điểm đến hấp dẫn đối với khách du lịch Hồi giáo khắp thế giới. Để phát triển ngành du lịch Halal, các nước

Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei Darussalam

ASEAN cần tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch phù hợp với lối sống Halal để phục vụ hiệu quả nhu cầu của các du khách Hồi giáo.

Dù còn một số trở ngại, ngành công nghiệp Halal của ASEAN vẫn có nhiều triển vọng. Các nước ASEAN ngày càng nhận thức rõ ràng hơn về những lợi ích mà ngành này mang lại. Một số nước trong khu vực cũng đã thể hiện quyết tâm phát triển ngành này. Nhiều sáng kiến hợp tác khu vực, tiểu vùng đã được triển khai để tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực Halal, và thúc đẩy các vấn đề Hồi giáo. Các sáng kiến bao gồm Khu vực Tăng trưởng Đông ASEAN Brunei Darussalam-Indonesia-Malaysia-Philippines (BIMP-EAGA), Tam giác Tăng trưởng Indonesia-Malaysia-Thái Lan (IMT-GT), MABIMS (Diễn đàn Bộ trưởng Bộ Tôn giáo của Brunei, Indonesia, Malaysia và Singapore), Tập đoàn kinh tế Sijori-GT (Malaysia, Indonesia, Singapore) và Nhóm Công tác ASEAN về Thực phẩm Halal (AWGHF).

TIÊU ĐIỂM: HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HALAL CỦA BRUNEI DARUSSALAM

1 - Tổng quan về ngành công nghiệp Halal của Brunei Darussalam

Theo báo cáo của Tập đoàn IMARC năm 2023, tổng giá trị thị trường thực phẩm Halal toàn cầu đạt 2.221,3 tỷ USD năm 2022, dự kiến đạt 4.177,3 tỷ USD vào năm 2028 với tốc độ tăng trưởng (CAGR) là 10,8% trong giai đoạn 2023-2028. Khu vực Châu Á Thái Bình Dương chiếm thị phần lớn nhất trong thị trường toàn cầu vì có cộng đồng người Hồi giáo lớn hơn các khu vực khác, tập trung chủ yếu tại khu vực Đông Nam Á và Trung Á. Để thâm nhập vào thị trường Halal toàn cầu, các doanh nghiệp cần có được Chứng nhận Halal chất lượng. Trong thời gian gần đây, chính phủ các nước có xu hướng siết chặt quản lý quy trình cấp chứng nhận và nhãn hàng bắt buộc đối với thực phẩm và đồ uống Halal, góp phần thúc đẩy tăng trưởng thị trường trong khu vực. Trong đó, Chứng chỉ và Nhãn hàng Halal của Brunei có uy tín cao trên thị trường toàn cầu dù nước này chưa có ngành công nghiệp Halal mạnh.

Brunei Darussalam (Brunei) là nước Hồi giáo Quân chủ nằm giữa các bang Sarawak và Sabah của Malaysia, phía đông bắc đảo Borneo, Đông Nam Á. Hồi giáo là quốc đạo của Brunei. Các nguyên tắc và luật lệ của Hồi giáo là thành tố quan trọng trong hệ tư tưởng dân tộc, ảnh hưởng lên mọi mặt đời sống của người dân, từ chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hóa xã hội, bao gồm các hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Nền kinh tế của Brunei có quy mô GDP khoảng 13,5 tỷ USD, phụ thuộc vào dầu khí (chiếm hơn 60% GDP), với dân số dưới nửa triệu người, chủ yếu là người Hồi giáo (chiếm 67% tổng dân số). Brunei đang nỗ lực giảm phụ thuộc vào dầu khí bằng cách đa dạng hóa nền kinh tế, tập trung phát triển các ngành phi dầu khí như thủy sản, nông nghiệp, dệt may, ngân hàng và công nghiệp Halal.

Do năng lực sản xuất trong nước còn hạn chế, Brunei có nhu cầu nhập khẩu nhiều sản phẩm và hàng hóa Halal và đặt trọng tâm phát triển công nghiệp Halal vào việc quảng bá Chứng nhận và Nhãn hiệu Halal Brunei trở thành thương hiệu dẫn đầu khu vực và thế giới.

Thương hiệu Halal Brunei là sáng kiến của Bộ Tài nguyên Cơ bản và Du lịch cùng với sự hợp tác từ Hội đồng Tôn giáo, Bộ Tôn giáo, Bộ Y tế và Bộ Tài chính Brunei. Thương hiệu Halal của Brunei có uy tín trên thị trường toàn cầu nhờ vào sự giám sát chặt chẽ của Chính phủ. Chứng nhận và Giấy phép Halal của Brunei do Bộ Tôn giáo cấp. Thương hiệu Halal Brunei là động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế Brunei, bao gồm tất cả các lĩnh vực Halal có liên quan như thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, cung cấp nguyên liệu thô, sản xuất và chế tạo, đóng gói, lưu trữ, vận chuyển, logistic và các dịch vụ khác. Nhãn hàng Halal của Brunei được công bố vào tháng 8/2007 và được ra mắt tại Triển lãm Halal Quốc tế lần thứ tư tháng 7/2009.

2 - Một số thông tin cơ bản về thị trường Halal của Brunei

Brunei là quốc gia được đánh giá cao về Chỉ số Phát triển con người (đứng thứ 2 sau Singapore trong khu vực Đông Nam Á). Theo xếp hạng của Heritage Foundation, Brunei là một trong những quốc gia có mức độ tự do kinh tế cao tại khu vực, xếp thứ 9/39 quốc gia châu Á – Thái Bình Dương về Chỉ số Tự do Kinh tế năm 2023.

Một số lợi thế khi đầu tư kinh doanh tại Brunei:

- Chính trị ổn định, vương triều Bolkiah đã trị vì đất nước trong hơn 600 năm kể từ năm 1363 đến nay.

- Vị trí địa lý chiến lược, vị trí nằm tại trung tâm Đông Nam Á và dọc theo tuyến thương mại hàng hải Đông Tây, thành viên của nhiều khuôn khổ hợp tác khu vực và đa phương như ASEAN, BIMP-EAGA, CPTPP, RCEP... khiến Brunei có khả năng kết nối dễ dàng với các nền kinh tế trong khu vực.

- Ngành dầu khí mạnh, dầu khí là ngành xương sống của Brunei. Dầu khí được phát hiện tại Brunei năm 1929, hiện Brunei thực hiện chính sách đa dạng hóa kinh tế, các doanh nghiệp hoạt động tại Brunei có thể dễ dàng tiếp cận các nguồn tài nguyên dầu khí.

- Brunei có số lượng các khoản thuế ít nhất trong khu vực, không có thuế thu nhập cá nhân và thuế xuất khẩu, bán hàng, lương hoặc sản xuất. Chỉ các công ty phải chịu đánh thuế theo Đạo luật thuế thu nhập năm 1949, ở mức 18,5%, và được hưởng nhiều ưu đãi thuế khi đầu tư vào ngành hóa dầu và các ngành phi dầu khí.

- Chất lượng cuộc sống và trình độ dân trí cao, Brunei đứng thứ nhất trong số các nước Hồi giáo và thứ 3 ở Châu Á về chất lượng sống, theo Chỉ số phát triển con người của UNDP 2009. Tỷ lệ người lớn biết chữ là 94%, Brunei là một trong số các nước người dân có trình độ học vấn cao nhất thế giới. Tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng phổ biến tại Brunei, tạo thuận lợi cho các hoạt động giao thương quốc tế.

- Đa dạng sinh học, Brunei nổi tiếng về đa dạng sinh học đặc biệt với khoảng 70% diện tích đất tự nhiên được dành cho mục đích bảo tồn.

- Brunei Darussalam là thành viên của nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các FTA giữa ASEAN và các đối tác, RCEP và CPTPP...

3 - Các văn bản pháp luật

- *Luật về Chứng chỉ và Nhãn hiệu Halal năm 2005, sửa đổi năm 2020 (Halal Certification and Halal Label Act, 2005)* quy định về việc xin và cấp Giấy chứng nhận Halal hoặc Giấy phép Halal. **Chứng chỉ Halal** (Halal Certificate) dành cho các doanh nghiệp/cá nhân làm công việc chuẩn bị và phục vụ (nhưng không sản xuất) thực phẩm, như nhà hàng, căng-tin, quán cà phê, khu ẩm thực (foodcourts) và các bếp trung tâm (central kitchens). **Giấy phép Halal** (Halal Permit) dành cho các doanh nghiệp/cá nhân liên quan đến chế biến thực phẩm, chẳng hạn như các nhà máy chế biến thực phẩm. Sau khi được cấp phép, nhà sản xuất phải dán nhãn hàng Halal Brunei trên bao bì thực phẩm. Các doanh nghiệp bán lẻ kinh doanh các sản phẩm tiêu dùng, bao gồm dược phẩm, thực phẩm chức năng và thuốc truyền thống, cũng cần xin Giấy phép Halal cho từng sản phẩm.

- *Luật về Thịt Halal (Halal Meat Act) năm 1998* quy định định nghĩa về thịt halal và thành phần cấu thành thịt halal theo luật Hồi giáo.

- *Bộ tiêu chuẩn PBD 24: 2007 về thực phẩm Halal (Brunei Darussalam Standard PBD 24:2007 on Halal Food)* quy định hướng dẫn về sản xuất, chuẩn bị, chế biến, phân phối và bảo quản thực phẩm Halal.

- *Hướng dẫn chứng nhận Halal BCG HALAL 1:2007 (Guideline for Halal Certification BCG HALAL 1: 2007)* quy định các quy trình xin cấp chứng chỉ Halal liên quan đến đơn xin cấp chứng chỉ, đơn xin cấp nhãn hàng Halal và kiểm toán nhằm đảm bảo việc thực hiện Bộ tiêu chuẩn PBD 24: 2007 về thực phẩm Halal.

- *Hướng dẫn GD24:2010 về việc chế xuất dược phẩm, thuốc cổ truyền và thực phẩm chức năng Halal (Brunei Darussalam Guidelines for Manufacturing and Handling of Halal Medicinal Products, Traditional Medicines and Health Supplements GD24:2010)* hướng dẫn tìm nguồn cung ứng nguyên liệu thô, sản xuất, đóng gói, vận chuyển và bảo quản dược phẩm, thuốc cổ truyền và thực phẩm chức năng Halal.

4 - Quy trình cấp chứng chỉ Halal

Bên xin cấp Chứng chỉ/Giấy phép Halal của Brunei cần thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: Chỉ định tối thiểu 02 người giám sát quy trình sản xuất các sản phẩm Halal là người Hồi giáo.

Cần có ít nhất 02 người giám sát là người Hồi giáo, trên 18 tuổi, có kiến thức cơ bản về Luật Hồi giáo, giáo phái Syafie và hiểu biết về chất lượng thực phẩm và sản phẩm người Hồi giáo sử dụng. Trong đó một người phải luôn có mặt ở cơ sở sản xuất, kinh doanh trong giờ làm việc. Nếu chủ doanh nghiệp hay người nộp đơn là người Hồi giáo thì có thể đồng thời làm người giám sát.

Bước 2: Nộp đơn xin cấp chứng chỉ/giấy phép Halal kèm theo bản sao các giấy tờ kèm theo.

- Doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng nộp Tờ khai xin cấp chứng chỉ Halal (Halal Certificate Application Form). Giấy tờ kèm theo bao gồm: Căn cước công dân/Hộ chiếu của chủ doanh nghiệp và người giám sát Halal; 02 ảnh của chủ doanh nghiệp và người giám sát Halal; giấy chứng nhận y tế đối với người xử lý thực phẩm; giấy phép kinh doanh; sơ đồ mặt bằng kinh doanh; sơ đồ vị trí mặt bằng kinh doanh; danh sách món ăn và đồ uống; danh sách các thành phần; các giấy tờ liên quan như HACCP, GMP, ISO, kết quả kiểm tra phòng thí nghiệm (Lab Test Results) (nếu cần thiết).

- Doanh nghiệp sản xuất nộp Tờ khai xin cấp Giấy phép Halal (Halal Permit Application Form). Giấy tờ kèm theo bao gồm: Căn cước công dân/Hộ chiếu của chủ doanh nghiệp và người giám sát Halal; 02 ảnh của chủ doanh nghiệp và người giám sát Halal; giấy chứng nhận y tế đối với người xử lý thực phẩm; giấy phép kinh doanh, sơ đồ mặt bằng kinh doanh; sơ đồ vị trí mặt bằng kinh doanh; danh sách các sản phẩm; danh sách các thành phần; danh sách các thành phần của từng

sản phẩm; lưu đồ quy trình sản xuất; các giấy tờ liên quan như HACCP, GMP, ISO, kết quả kiểm tra phòng thí nghiệm (Lab Test Results) (nếu cần thiết).

Mẫu tờ khai được đính kèm đường dẫn như sau:

[http://www.kheu.gov.bn/SiteCollectionDocuments/Pautan%20Pilihan/BKM H/Borang%20E%20-%20Baru%20\(1\).pdf](http://www.kheu.gov.bn/SiteCollectionDocuments/Pautan%20Pilihan/BKM H/Borang%20E%20-%20Baru%20(1).pdf)

Nơi nộp hồ sơ:

Phòng Kiểm soát Thực phẩm Halal, Vụ các vấn đề Hồi giáo, Bộ Tôn giáo.

Bước 3:

Cán bộ thuộc Phòng Kiểm soát Thực phẩm Halal, Bộ Tôn giáo tiến hành kiểm tra người giám sát Halal và cơ sở sản xuất, kinh doanh.

(1). Trong vòng 11 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Phòng Kiểm soát Thực phẩm Halal sẽ liên hệ với bên nộp đơn để tiến hành kiểm tra đối với người giám sát Halal được chỉ định tại Bước 1, hình thức phỏng vấn hoặc viết, địa điểm tại Phòng Kiểm soát Thực phẩm Halal. Người giám sát đáp ứng tiêu chuẩn sẽ được Hội đồng Tôn giáo Hồi giáo Brunei cấp Chứng chỉ giám sát Halal.

(2). Trường hợp người giám sát đáp ứng tiêu chuẩn, trong vòng 03 ngày, Phòng Kiểm soát Thực phẩm Halal sẽ liên hệ bên xin cấp để tiến hành kiểm tra đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh. Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn, cán bộ kiểm tra sẽ lập biên bản và yêu cầu khắc phục.

*Các chi phí tiến hành kiểm tra, bao gồm chi phí đi lại, ăn ở hoặc phát sinh trong quá trình kiểm tra, do bên xin cấp Chứng nhận/Giấy phép Halal chi trả.

Bước 4:

Tiến hành kiểm tra lại cơ sở sản xuất, kinh doanh nếu chưa đạt tiêu chuẩn tại Bước 3.

Bước 5:

Hội đồng kiểm tra Chứng chỉ và Nhãn hiệu Halal sẽ họp xem xét báo cáo kiểm tra, thông qua báo cáo và trình Hội đồng Tôn giáo Hồi giáo xem xét.

Bước 6:

Trong vòng 31 ngày kể từ sau thời điểm kiểm tra, Hội đồng Tôn giáo Hồi giáo sẽ liên hệ bên nộp đơn để thông báo về quyết định đồng ý/không đồng ý cấp Chứng chỉ/Giấy phép Halal. Nếu được cấp, doanh nghiệp cần đóng lệ phí đầy đủ trước khi nhận Chứng chỉ/Giấy cấp phép.

Chứng chỉ Halal cần được gia hạn không muộn hơn 30 ngày trước thời điểm hết hạn. Các doanh nghiệp đã được cấp Chứng chỉ có nghĩa vụ trưng bày chứng chỉ tại nơi kinh doanh.

Trong quá trình xin cấp Chứng chỉ/Giấy phép Halal, bên xin cấp cần liên hệ trực tiếp với đầu mối của Phòng Kiểm soát Thực phẩm Halal để được hỗ trợ hướng dẫn chi tiết (thông tin liên hệ trong Mục 5)

LỆ PHÍ

Chứng chỉ Halal Thời hạn: 03 năm			
Lệ phí		90 BRD	
Giấy phép Halal Thời hạn: 03 năm			
Nhóm công ty		Nhân sự	Lệ phí
1	Doanh nghiệp siêu nhỏ	1-4 người	5 BRD/Sản phẩm
2	Doanh nghiệp nhỏ	5-19 người	150 BRD/1-20 sản phẩm
3	Doanh nghiệp vừa	20-99 người	300 BRD/1-20 sản phẩm
4	Doanh nghiệp lớn	Hơn 99 người	700 BRD/1-20 sản phẩm
5	Doanh nghiệp đa quốc gia	-	1.000 BRD/1-20 sản phẩm

5 - Địa chỉ liên hệ Cơ quan cấp chứng chỉ Halal của Brunei:

Phòng kiểm soát thực phẩm Halal, Vụ các vấn đề Hồi giáo, Bộ Tôn giáo.
Tầng 1, tòa nhà cũ, đường Jalan Elizabeth II, Bandar Seri Begawan BS3510

Chi nhánh Brunei Muara: +673 2242570

Chi nhánh Tutong: +673 4221486/87

Chi nhánh Belait: +673 3342203

Chi nhánh Temurong: +673 5222034

Đường dây nóng: +673 7166222

Email: jhes@mora.gov.bn; bkmh@mora.gov.bn; applyhalal@mora.gov.bn

Website: <https://www.mora.gov.bn/Theme/Home.aspx>

Facebook: Bahagian Kawalan Makanan Halal

Instagram: halal.bn

Quầy thu phí: tầng 1, Phòng Tài chính và Kế toán, Vụ Hội đồng Tôn giáo Hồi giáo, Bộ Tôn giáo (tòa nhà cũ), tại Jalan Dewan Majlis, BB3910.

Giờ làm việc:

Các ngày	Sáng	Chiều
Thứ 2 đến Thứ 5	8:30 – 11:00	14:00 – 15:00
Thứ 7	8:30 – 11:00	

Quầy nhận chứng chỉ: tầng 3, Vụ Hội đồng Tôn giáo Hồi giáo, Bộ Tôn giáo (tòa nhà mới), tại Jalan Dewan Majlis, BB3910, SĐT: +673 238 2525/238 2526 ext. 358.

Giờ làm việc:

Các ngày	Sáng	Chiều
Thứ 2 đến Thứ 5, Thứ 7	8:30 – 11:00	14:00 – 16:00

Một số kênh phân phối sản phẩm Halal tại Brunei:

Hệ thống siêu thị Hua Ho

Hua Ho Department Store- Tg Bunut

SĐT: +673 2676665 Fax +673 2676688

Địa chỉ: Lot 5

1181, Kg Tanjong Bunut, Mukim Kilanas, Jalan Tutong

Hua Ho Department Store - Manggis Branch

SĐT: +673 2345522 Fax +673 2342525

Địa chỉ: KM 9, Jalan Muara, Kampong Manggis, Bandar Seri Begawan, Brunei dan Muara BC3615, Brunei Darussalam

Hua Ho Department Store- Senkurong

SĐT: +673 2660465 Fax +673 2660466

Địa chỉ: Pengiran Haji Othman Building, Simpang 1530, Kg Senkurong A, BG1121

Hệ thống siêu thị Supa Saver

SĐT: +673 8328777

Email: service@supasave.com.bn

Websites: www.supasave.com.bn

Địa chỉ: Mukim Kilanas, Jalan Tutong

Hệ thống siêu thị Singgah

SĐT: +673 2242067/7457744

Email: hello@singgah.com.bn

Địa chỉ: PGGMB Building, Jalan Kianggeh, Bandar Seri Begawan BS8111

Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei (để hỗ trợ khi cần thiết)

No. 9, Simpang 148 – 3, Jalan Telanai

Bandar Seri Begawan, BA2312

Email: yne.brunei@gmail.com

Phụ lục 1: Mẫu logo Halal Brunei




Phụ lục 2: Mẫu chứng chỉ Halal Brunei

MUIB

MAJLIS UGAMA ISLAM
RELIGIOUS COUNCIL

NEGARA BRUNEI DARUSSALAM
BRUNEI DARUSSALAM

**SIJIL HALAL
HALAL CERTIFICATE**



Sijil Halal yang dikeluarkan di bawah bab 6 (1) dari Perintah Sijil Halal dan Label Halal, 2005
Halal Certificate issued under section 6 (1) of Halal Certificate and Halal Label Order, 2005

Nama Perniagaan : Name of Business	
Nama Pemilik : Name of Owner(s)	
Skop Pensijilan Halal bagi Perniagaan : Scope of Halal Certification to Business	
Alamat tempat berniaga : Address of place of Business	
No. Sijil Pendaftaran Perniagaan : Certificate of Business Registration No.	No. Lesen Rampaian : Miscellaneous Licence No.

DIKELUARKAN PADA :
ISSUED ON

SAH SEHINGGA :
VALID UNTIL

Tarikh :
Date

Setiausaha Majlis Ugama Islam
Secretary of the Religious Council

Phụ lục 3: Mẫu giấy phép Halal Brunei

**MAJLIS UGAMA ISLAM
RELIGIOUS COUNCIL**

**NEGARA BRUNEI DARUSSALAM
BRUNEI DARUSSALAM**

PERMIT

Bab 12(1)/43(5) dari Perintah Sijil Halal dan Label Halal, 2005
Section 12(1)/43(5) of Halal Certificate and Halal Label Order, 2005



.....
(Nama dan Tempat Perniagaan)
(Name and place of business)

adalah dibenarkan untuk menggunakan Label Halal di atas
is authorised to use the Halal Label as above

pada bungkusan-bungkusan (nama makanan)
on packages of (name of food)

DIKELUARKAN PADA:
ISSUED ON

SAH SEHINGGA:
VALID UNTIL

Tarikh:
Date:

.....
Setiausaha Majlis Ugama Islam
Secretary of the Religious Council

❖ THÔNG TIN VỀ CÁC TRIỂN LÃM, HỘI CHỢ NGÀNH HALAL
TRONG THÁNG 07/2023

- 1. Triển lãm thương mại Halal dành cho người tiêu dùng và B2B quốc tế của Vương quốc Anh**
(The UK's International B2B & Consumer Halal Trade Show)
Địa điểm: Manchester, Anh
Thời gian: 14-15/7/2023

- 2. Food & Drinks Malaysia (FDM) 2023 by SIAL**
Địa điểm: MITEC Kuala Lumpur, Malaysia
Thời gian: 10:00-16:00, 04-06/7/2023

- 3. Hội chợ Thương mại Thực phẩm và Đồ uống Quốc tế Malaysia**
(Malaysian International Food and Beverage Trade Fair)
Địa điểm: Kuala Lumpur Convention Center
Thời gian: 12-14/7/2023

- 4. Triển lãm công nghệ chế biến và đóng gói sản phẩm thực phẩm và đồ uống**
(Food & beverage products processing & packaging technology exhibition)
Địa điểm: Istanbul Expo Center, Thổ Nhĩ Kỳ
Thời gian: 12-14/7/2023

- 5. Hội chợ thực phẩm trực tuyến**
(Food Online Expo)
Thời gian: 11 – 13/7/2023